TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày 31- 5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thanh Sơn;

Bà Trần Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Phạm Đình V, sinh ngày 02/8/1976 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường Y, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình D(đã chết) và bà Dương Thị T, tên gọi khác là Dương Thị Th(đã chết); có vợ và 02 con; tiền án: Tại bản án số 11/2017/HSST ngày 12/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xử phạt 13.000.000 đồng về tội "Đánh bạc", đã thi hành xong số tiền phạt và án phí; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 27/4/2009 của UBND xã Y xử phạt Phạm Đình V 500.000 đồng về hành vi đánh bạc, ngày 27/4/2009 đã thi hành xong. Bị cáo Phạm Đình V đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (có mặt)

2. Trần Văn G, sinh ngày 15/5/1984 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Y, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ư và bà Đinh Thị N; có vợ và 02 con; tiền án: Tại bản án

số 11/2017/HSST ngày 12/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xử phạt 10.000.000 đồng về tội "Đánh bạc", đã thi hành xong số tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 10/9/2013 của UBND xã Y xử phạt Trần Văn G 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, ngày 13/9/2013 đã thi hành xong. Bị cáo Trần Văn G đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (có mặt)

3. Trịnh Văn Th, sinh ngày 22/10/1977 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường Y, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Ngọc Th(đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ và 02 con; tiền án: Tại bản án số 11/2017/HSST ngày 12/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xử phạt 9.000.000 đồng về tội "Đánh bạc", đã thi hành xong số tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm; tiền sự: Không; Bị cáo Trịnh Văn Th đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (có mặt)

4. Trịnh Thái H, sinh ngày 05/9/1959 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ 3 phường T, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Đức Th, tên gọi khác là Trịnh Đức T (liệt sỹ) và bà Nguyễn Thị L; có vợ và 04 con; tiền án: không; tiền sự: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 88 ngày 21/6/2017 của Công an thành phố Tam Điệp xử phạt Trịnh Thái H 1.200.000 đồng về hành vi đánh "chắn", ngày 30/6/2017 đã thi hành xong. Bị cáo Trịnh Thái H đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Phạm Văn C, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường Y, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1965.

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường Y, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Y, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

+ Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường Y, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường Y, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

+ Anh Đinh Văn A, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Tổ 2 phường T, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

+ Anh Đinh X, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường Y, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

+ Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1967.

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường Y, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

- *Người chứng kiến:* Anh Trịnh Văn E. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 31/01/2018, Trịnh Thái H, Trịnh Văn Th, Đinh X, Phạm Văn C đến nhà Nguyễn Văn K chơi. Khi đến thấy gia đình anh K không có ai ở nhà, cửa nhà không khóa nhưng do có quen biết và có họ hàng với anh K nên cả 04 người vào nhà K ngồi uống nước tại chiếc chiếu trải sẵn dưới nền phòng khách nhà anh K. Quá trình ngồi uống nước, thấy bộ bài chắn 100 quân để trong 01 chiếc bát sắt ở dưới gầm bàn uống nước thì H, Th, X, C cùng rủ nhau đánh chắn được thua bằng tiền và thống nhất mức độ thắng thua mỗi ván là xuông 20.000 đồng, dịch 10.000 đồng. Th lấy bộ bài chắn cùng chiếc bát sắt rồi cả 04 người lấy tiền ra bỏ trên chiếu trước mặt tại vị trí ngồi của mỗi người để sử dụng đánh chắn được thua bằng tiền.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Trần Văn G, Phạm Đình V, Nguyễn Văn T, Vũ Văn Đ và Nguyễn Văn M cũng đến nhà anh K chơi, thấy H, Th, X và C đang đánh chắn được thua bằng tiền thì sau đó cũng rủ nhau đánh liêng được thua bằng tiền. M lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân và chiếc chiếu trong phòng ngủ nhà K rồi cùng H, V, T, Đ xuống bếp để đánh liêng và thống nhất mức đóng gà 10.000 đồng, phạt hết nước 100.000 đồng. H, V, T, Đ, M lấy tiền ra bỏ trên chiếu trước mặt tại vị trí ngồi của mỗi người để sử dụng đánh liêng được thua bằng tiền. Khoảng 30 phút sau, Đinh Văn A đến nhà K chơi và K đi từ khu chăn nuôi của gia đình về nhà cùng vào đánh liêng được thua bằng tiền với G, V, T, Đ và M.

Đến 22 giờ cùng ngày, khi 04 người đang đánh chắn tại phòng khách và 07 người đang đánh liêng được thua bằng tiền tại bếp của nhà K thì bị Tổ công tác Công an thành phố Tam Điệp phát hiện.

Thu giữ tổng số tiền trên chiếu trước mặt tại vị trí ngồi của Th, H, X, C đang sử dụng đánh chắn được thua bằng tiền là 3.030.000 đồng, trong đó của Th 660.000 đồng, H 100.000 đồng, X 1.500.000 đồng, C 770.000 đồng và thu giữ 01 bộ bài chắn 100 quân, 01 bát sắt, 01 chiếu cói có kích thước (1,8x1,5)m. Ngoài ra, H, Th và X còn tự nguyện giao nộp số tiền 1.770.000 đồng trong người, trong đó

của Th 800.000 đồng, X 700.000 đồng, H 270.000 đồng.

Thu giữ tổng số tiền giữa chiếu và số tiền trên chiếu trước mặt tại vị trí ngồi của G, V, T, Đ, M, A và K đang sử dụng đánh liêng được thua bằng tiền là 3.820.000 đồng, trong đó số tiền giữa chiếu là 180.000 đồng, G 10.000 đồng, V 1.910.000 đồng, T 400.000 đồng, Đ 10.000 đồng, M 560.000 đồng, A 190.000 đồng, K 560.000 đồng và thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu cói có kích thước (1,8x1,5)m. Ngoài ra, V, K, T, A, Đ, M còn tự nguyện giao nộp tổng số tiền 22.060.000 đồng trong người, trong đó của V 1.000.000 đồng, T 6.000.000 đồng, Đ 4.060.000 đồng, M 7.000.000 đồng, A 2.500.000 đồng và K 1.500.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Tổng số tiền Trịnh Thái H, Trịnh Văn Th, Phạm Văn C, Đinh X sử dụng đánh chắn được thua bằng tiền là 3.030.000 đồng, trong đó của H 830.000 đồng, Th 500.000 đồng.

Tổng số tiền Trần Văn G, Phạm Đình V, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T, Vũ Văn Đ, Đinh Văn A, Nguyễn Văn M sử dụng đánh liêng được thua bằng tiền là 3.820.000 đồng, trong đó của G 150.000 đồng, V 500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 09/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố các bị cáo Phạm Đình V, Trần Văn G, Trịnh Văn Th, Trịnh Thái H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1, khoản 3 của Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử như sau: Tuyên bố các bị cáo Phạm Đình V, Trần Văn G, Trịnh Văn Th, Trịnh Thái H phạm tội " Đánh bạc". Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Phạm Đình V từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập 5% đến 10% trong thời gian chấp hành hình phạt, phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 13.000.000 đồng. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Trần Văn G, Trịnh Văn Th từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập 5% đến 10% trong thời gian chấp hành hình phạt, phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 13.000.000 đồng. Giao các bị cáo V, G, Th cho Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố Đ giám sát, giáo dục kể từ ngày nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; điểm i, x, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Trịnh Thái H từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập 5% đến 10% trong thời gian chấp hành hình phạt, phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 13.000.000 đồng. Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Đ giám sát, giáo dục kể từ ngày nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo V, G, Th, H không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật

Hình sự. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 6.850.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài chắn 100 quân, 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, 02 chiếu cói, 01 bát sắt. Trả lại 270.000 đồng cho bị cáo H, 800.000 đồng cho bị cáo Th, 1.000.000 đồng cho bị cáo V.

Trong quá trình điều tra, anh Phạm Văn C, anh Đinh X trình bày: Các anh sử dụng bộ bài 100 quân để đánh chắn, mức độ thắng thua là xuông 20.000 đồng, dịch 10.000 đồng. Không phải nộp tiền hồ cho chủ nhà. Khi đánh bạc thì anh X sử dụng 200.000 đồng để chơi, anh C sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để tham gia đánh chắn.

Trong quá trình điều tra, anh Nguyễn Văn K, anh Nguyễn Văn T, anh Vũ Văn Đ, anh Nguyễn Văn M, anh Đinh Văn A trình bày: Với hình thức đánh liêng ăn tiền, anh K sử dụng số tiền 300.000 đồng, anh Đ sử dụng số tiền 410.000 đồng, anh M sử dụng số tiền 1.360.000 đồng, anh T sử dụng số tiền 800.000 đồng, anh A sử dụng số tiền 300.000 để tham gia đánh liêng.

Trong quá trình điều tra, anh Trịnh Văn E trình bày: Ngày 31/01/2018 anh được công an mời đến nhà anh Nguyễn Văn K để chứng kiến việc công an tiến hành lập biên bản sự việc đối với các anh: Phạm Đình V, Trần Văn G, Trịnh Văn Th, Trịnh Thái H, Phạm Văn C, Đinh X, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T, Vũ Văn Đ, Nguyễn Văn M, Đinh Văn A có hành vi đánh bạc.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản sự việc và phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội

đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 31/01/2018, các bị cáo Trịnh Văn Th và Trịnh Thái H có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh chắn được thua bằng tiền cùng Phạm Văn C, Đinh X với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 3.030.000 đồng (trong đó, số tiền cá nhân đem vào đánh chắn của bị cáo Th là 500.000 đồng, của bị cáo H là 830.000 đồng). Các bị cáo Phạm Đình V, Trần Văn G có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh liêng được thua bằng tiền cùng Nguyễn Văn K, Vũ Văn Đ, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn M, Đinh Văn A với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 3.820.000 đồng (trong đó, số tiền cá nhân đem vào đánh liêng của bị cáo V là 500.000 đồng, của bị cáo G là 150.000 đồng). Các bị cáo đánh bạc trái phép được thua bằng tiền trị giá đều dưới 5.000.000 đồng nhưng tại bản án số 11/2017/HSST ngày 12/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xử phạt các bị cáo Phạm Đình V, Trần Văn G, Trịnh Văn Th về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999, chưa được xóa án tích; bị cáo Trịnh Thái H đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc", chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì "*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*". Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ đánh chắn, đánh liêng ăn tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy hành vi nêu trên của các bị cáo Phạm Đình V, Trần Văn G, Trịnh Văn Th, Trịnh Thái H đã phạm tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Phạm Đình V, Trần Văn G, Trịnh Văn Th đã bị kết án về tội " Đánh bạc", chưa được xóa án tích mà còn vi phạm là dấu hiệu định tội của tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự nên các bị cáo Phạm Đình V, Trần Văn G, Trịnh Văn Th không phải chịu tình tiết tăng nặng *tái phạm* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Phạm Đình V, Trần Văn G, Trịnh Văn Th, Trịnh Thái H không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Riêng bị cáo Trần Văn G có bố là ông Trần Văn Ư được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng hai, huân chương kháng chiến hạng ba và mẹ là bà Đinh Thị N được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình tặng bằng khen vì đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bị cáo Trịnh Văn Th có bố là ông Trịnh Ngọc Th được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo G và bị cáo Th được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Trịnh Thái H: Bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có bố là liệt sĩ nên bị cáo H được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất trật tự an ninh ở địa phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Để đấu tranh phòng và chống tội phạm thì việc truy tố, đưa ra xét xử, buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt theo mức độ vai trò của mỗi bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và nâng cao hiệu quả công tác phòng chống tội phạm chung.

Các bị cáo tham gia đánh bạc không mang tính tổ chức, vị trí vai trò và trách nhiệm hình sự của từng bị cáo được xác định như sau:

Bị cáo Phạm Đình V: Bị cáo tham gia đánh liêng cùng với bị cáo G ngay từ đầu đến khi bị công an phát hiện, số tiền bị cáo dùng vào đánh bạc là 500.000 đồng. Về nhân thân: Bị cáo Phạm Đình V đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, song bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa, phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội mà lại phạm tội.

Đối với bị cáo Trần Văn G và bị cáo Trịnh Văn Th: Bị cáo G thực hiện hành vi đánh liêng một cách tích cực, số tiền bị cáo G dùng vào đánh bạc là 150.000 đồng. Bị cáo Th tham gia đánh chắn ngay từ đầu cùng với bị cáo H đến khi bị công an phát hiện. Bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc một cách tích cực, số tiền bị cáo Th dùng vào đánh bạc là 500.000 đồng.

Về nhân thân: Bị cáo G đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, song bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa, phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội mà lại phạm tội.

Đối với bị cáo Trịnh Thái H: Bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc một cách tích cực, số tiền bị cáo dùng vào đánh bạc là 830.000 đồng. Bị cáo H có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ để giáo dục cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Hội đồng xét xử áp dụng loại hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo; giao các bị cáo cho chính quyền địa phương là nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo; trong thời gian chấp hành án, các bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự và khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của từng bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, căn cứ vai trò, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xác định bị cáo V phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo G, Th, H. Đối với bị cáo G và bị cáo Th phải chịu mức hình phạt ngang nhau và cao hơn bị cáo H.

Ngoài hình phạt chính, các bị cáo Phạm Đình V, Trần Văn G, Trịnh Văn Th, Trịnh Thái H còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định của pháp luật.

[5] Đối với Nguyễn Văn K, Phạm Văn C, Đinh X, Nguyễn Văn T, Vũ Văn Đ, Đinh Văn A, Nguyễn Văn M đều chưa có tiền án, tiền sự về tội "Đánh bạc", "Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc", số tiền sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên hành vi của K, C, X, T, Đ, A và M chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do vậy Công an thành phố Tam Điệp đã ra các quyết định xử phạt vi phạm hành chính, xử phạt T, A, K, mỗi người 1.700.000 đồng; xử phạt X, C, M, Đ, mỗi người 1.500.000 đồng là đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn K có hành vi để cho Trịnh Thái H, Trịnh Văn Th, Phạm Đình V, Trần Văn G cùng các đối tượng còn lại đánh bạc tại nhà ở của mình, nhưng K không có hành vi rủ rê, lôi kéo, không thu lợi gì. Do đó hành vi của Nguyễn Văn K không phạm tội "Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc".

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với tổng số tiền 1.770.000 đồng trong người của Trịnh Thái H, Trịnh Văn Th, Đinh X và tổng số tiền 22.060.000 đồng thu trong người Phạm Đình V, Nguyễn Văn T, Vũ Văn Đ, Nguyễn Văn M, Đinh Văn A, Nguyễn Văn K tự nguyện giao nộp, không sử dụng đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại cho X 700.000 đồng, T 6.000.000 đồng, Đ 4.060.000 đồng, M 7.000.000 đồng, A 2.500.000 đồng và K 1.500.000 đồng là đúng pháp luật. Các anh X, T Đ, M, A và ông K đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về số tiền các bị cáo Th, H, V tự nguyện giao nộp, không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo H 270.000 đồng và bị cáo Th số tiền 800.000 đồng, bị cáo V 1.000.000 đồng là phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 106

của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền trên chiếu 3.030.000 đồng (trong đó số tiền tại vị trí ngồi của Th 660.000 đồng, H 100.000 đồng, X 1.500.000 đồng, C 770.000 đồng) và số tiền trên chiếu 3.820.000 đồng (trong đó số tiền tại vị trí ngồi của G 10.000 đồng, V 1.910.000 đồng, T 400.000 đồng, Đ 10.000 đồng, M 560.000 đồng, A 190.000 đồng, K 560.000 đồng và thu giữ số tiền giữa chiếu 180.000 đồng; trong số tiền thu giữ giữa chiếu 180.000 đồng là tiền của những người sau: của bị cáo V 20.000 đồng, T 40.000 đồng, Đ 20.000 đồng, M 20.000 đồng, A 20.000 đồng, K 40.000 đồng, bị cáo G 20.000 đồng); tổng cộng 6.850.000 đồng là số tiền các bị cáo, các anh X, C, T, Đ, M, A, K dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(Số tiền nêu trên hiện đang trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, theo ủy nhiệm chi lập ngày 14/5/2018 của Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình).

Trong quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị Ng trình bày về hai chiếc chiếu cói và một chiếc bát sắt của gia đình bà không còn giá trị sử dụng nên bà không đề nghị nhận lại tài sản. Đối với 01 bộ bài chắn 100 quân, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 bát sắt và 02 chiếu cói là công cụ dùng vào việc phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. (Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 5 năm 2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình).

[7] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Phạm Đình V).

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 36; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Trần Văn G và bị cáo Trịnh Văn Th).

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 36; các điểm i, s, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Trịnh Thái H).

- Điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Đình V, Trần Văn G, Trịnh Văn Th, Trịnh Thái H phạm tội " Đánh bạc".

- Xử phạt: **Bị cáo Phạm Đình V** 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Uỷ ban nhân dân phường Y, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Đình V cho Uỷ ban nhân dân phường Y, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo Phạm Đình V có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân phường Y, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo Phạm Đình V phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo Phạm Đình V trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước.

Trường hợp bị cáo Phạm Đình V không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Phạm Đình V 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Xử phạt: **Bị cáo Trần Văn G** 16 (Mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Uỷ ban nhân dân phường Y, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Văn G cho Uỷ ban nhân dân phường Y, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo Trần Văn G có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân phường Y, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo Trần Văn G phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo Trần Văn G trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước.

Trường hợp bị cáo Trần Văn G không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao

động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Trần Văn G 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Xử phạt: **Bị cáo Trịnh Văn Th** 16 (Mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Uỷ ban nhân dân phường Y, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trịnh Văn Th cho Uỷ ban nhân dân phường Y, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo Trịnh Văn Th có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân phường Y, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo Trịnh Văn Th phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo Trịnh Văn Th trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước.

Trường hợp bị cáo Trịnh Văn Th không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Trịnh Văn Th 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Xử phạt: **Bị cáo Trịnh Thái H** 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Uỷ ban nhân dân phường T, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trịnh Thái H cho Uỷ ban nhân dân phường T, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo Trịnh Thái H có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân phường T, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo Trịnh Thái H phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo Trịnh Thái H trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước.

Trường hợp bị cáo Trịnh Thái H không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Trịnh Thái H 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Trả lại cho: bị cáo Trịnh Thái H với số tiền là 270.000 đồng (Hai trăm bảy mươi nghìn đồng), bị cáo Trịnh Văn Th với số tiền là 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng), bị cáo Phạm Đình V với số tiền là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo Phạm Đình V, Trần Văn G, Trịnh Văn Th, Trịnh Thái H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm các anh Đinh X, Phạm Văn C, Nguyễn Văn T, Vũ Văn Đ, Nguyễn Văn M, Đinh Văn A, Nguyễn Văn K đã sử dụng vào việc đánh bạc là 6.850.000 đồng (Sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

(Số tiền nêu trên hiện đang trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, theo ủy nhiệm chi lập ngày 14/5/2018 của Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài chắn 100 quân, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 bát sắt và 02 chiếu cói. (Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 5 năm 2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Phạm Đình V, Trần Văn G, Trịnh Văn Th, Trịnh Thái H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Áp dụng Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Tam Điệp: 01 bản.
- Các bị cáo: 04 bản;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; 07 bản.
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng: 07 bản.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phượng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phượng